

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên;

2. Ông Nguyễn Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé L, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 23, ấp Bình Phú Q, xã Bình T, huyện LV, ĐT. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 435, ấp Bình H, xã Bình Thạnh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02//2020 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Bé L trình bày: Chị L và anh T tự nguyện cưới nhau vào năm 1998, đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 256. Sau khi kết hôn, chị L và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L và anh T bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã. Tuy nhiên, chị L và anh T vẫn cố gắng duy trì hôn nhân và tìm cách cải thiện những mâu thuẫn trên, nhưng không kết quả, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn

nhiều và thật sự xa nhau từ năm 2011 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Quá trình sống chung chị L và anh T không tài sản chung, không nợ chung, có 01 con chung tên Nguyễn Lê N Ý, sinh ngày 23/10/2006 hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê N Ý, sinh ngày 23/10/2006, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp và các phiên hòa giải, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bé L.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng chị Lê Thị Bé L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, anh Nguyễn Xuân T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bé L với anh Nguyễn Xuân T. Giao con chung tên Nguyễn Lê N Ý, sinh ngày 23/10/2006 cho chị Lê Thị Bé L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Lê Thị Bé L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Xuân T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L và anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh T có địa chỉ cư trú tại số 345, ấp Bình H, xã Bình Thạnh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Xuân T.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Lê Thị Bé L và anh Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 256, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị L và anh T phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, chị L và anh T đã không làm được điều đó, chỉ vì chị L và anh T bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng sống xa nhau từ năm 2011 đến nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm cho ai. Hành động và việc làm của chị L và anh T đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị L không còn chung sống với anh T từ năm 2011 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bé L với anh Nguyễn Xuân T.

[4] Về nuôi con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Lê N Ý sinh ngày 23/10/2006 hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, khi chị L và anh T xa nhau từ năm 2011 đến nay, thì chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con, chị L vẫn chăm sóc chu đáo, cháu Nguyễn Lê N Ý vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau, đồng thời cháu N Ý cũng có nguyện vọng sống với chị L sau khi chị L và anh T ly hôn, vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị L là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Bé L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bé L với anh Nguyễn Xuân T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê N Ý, sinh ngày 23/10/2006 cho chị Lê Thị Bé L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Bé L không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Bé L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Xuân T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Bé L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0009252 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Án xử chị Lê Thị Bé L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Bình Thạnh Trung (Giấy chứng nhận kết hôn số 256 ngày 06/12/2006);
- Đ/s: L, T;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quan Nam

BÁO CÁO TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Vụ án thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Bé Lài, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 23, ấp Bình Phú Quới, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

- *Bi đơn*: Anh Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 435, ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Lê Thị Bé Lài trình bày: Chị Lài và anh Trường tự nguyện cưới nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 256. Sau khi kết hôn, chị Lài và anh Trường chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Lài và anh Trường bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Tuy nhiên, chị Lài và anh Trường vẫn cố gắng duy trì hôn nhân và tìm cách cải thiện những mâu thuẫn trên, nhưng không kết quả, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều và thật sự xa nhau từ năm 2014 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lài yêu cầu được ly hôn với anh Trường. Quá trình sống chung chị Lài và anh Trường không tài sản chung, không nợ chung, có 01 con chung tên Nguyễn Lê Như Ý, sinh ngày 23/10/2006 hiện do chị Lài trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Lài yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Như Ý, sinh ngày 23/10/2006, không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân Trường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp và các phiên hòa giải, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bé Lài

Chứng cứ:

1. Biên bản tiếp xúc với bà Dương Thị Hai (mẹ anh Trường);
2. Biên bản tiếp xúc với HLHPN xã Bình Thạnh Trung;

Xét thấy hôn nhân giữa chị Lài và anh Trường đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Lài là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bé Lài với anh Nguyễn Xuân Trường.

Chị Lài và anh Trường xa nhau từ năm 2015 đến nay, thì chị Lài là người trực tiếp nuôi dưỡng con đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau, đồng thời cháu Nguyễn Lê Như Ý cũng có nguyện vọng sống với chị Lài sau khi chị Lài và anh Trường ly hôn, vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Lài là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

*** Đề xuất thẩm phán:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bé Lài và anh Nguyễn Xuân Trường.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Như Ý, sinh ngày 23/10/2006 cho chị Lê Thị Bé Lài trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Bé Lài không yêu cầu anh Nguyễn Xuân Trường cấp dưỡng nuôi con.

Người báo cáo

Lê Quan Nam

